

BÀI 7 シュークリームはありますか SHÛKURÎMU WA ARIMASU KA

アンナ Anna	ケーキがいっぱいありますね。 KÊKI GA IPPAI ARIMASU NE.	Có nhiều bánh nhỉ!
さくら Sakura	すみません、シュークリームはありますか。 SUMIMASEN, SHÛKURÎMU WA ARIMASU KA.	Xin lỗi cho tôi hỏi, có bánh su kem không ạ?
店員(てんいん) Nhân viên cửa hàng	はい、こちらです。 HAI, KOCHIRA DESU.	Có, ở đằng này ạ.
さくら Sakura	シュークリームを2(ふた)つください。 SHÛKURÎMU O FUTATSU KUDASAI.	Xin cho tôi 2 chiếc bánh su kem.



Mẫu ngữ pháp

① _ GA ARIMASU (có _)

◈ GA là trợ từ đứng sau danh từ để chỉ danh từ đó là chủ ngữ của câu.
Về cơ bản, GA được dùng khi lần đầu tiên đề cập đến một người hay một vật trong cuộc đối thoại.

◈ ARIMASU là động từ để chỉ "có thứ gì đó".
Ví dụ: KÊKI GA ARIMASU. (Có một cái bánh.)

② TSU : là từ để đếm những vật như là bánh.

☞ *Từ để đếm : Xem trang 53*

◈ Nếu từ để đếm đứng đằng sau là TSU, thì cách đếm số từ 1 đến 10 thay đổi.

1	2	3
HITOTSU	FUTATSU	MITTSU

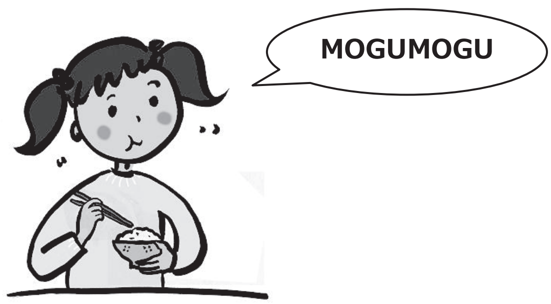




Từ tượng thanh và tượng hình



Từ miêu tả việc ăn rất ngon lành



Từ miêu tả việc nhai thức ăn không mở miệng